

Bản án số: 73/2024/HNGĐ- ST

Ngày: 13/8/2024

"V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân. Bà Lê Thị Thanh Hương và bà Lê Thị Xuân Hương

- Thư ký phiên tòa. Ông Phạm Anh Tuấn - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Hạ Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa. Bà Trương Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2024, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 31/2024/TLST - HNGĐ ngày 05/02/2024 về việc " *Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn. Chị **Triệu Thị N**, sinh năm 1990. Nơi thường trú: Thôn 2, xã B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, có mặt

2. Bị đơn. Anh **Trương Văn M**, sinh năm 1986. Nơi thường trú: Thôn 2, xã B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Triệu Thị N trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh Trương Văn M đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 30/3/2009, tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai cưỡng ép; trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hoà hợp dẫn đến hay xảy ra cãi vã. Anh M nghi ngờ chị không chung thủy mà không có căn cứ nên



mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 6/2021 đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh M nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

* Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 (hai) người con chung là Trương Q, sinh ngày 14/12/2010 và Trương Anh Đ, sinh ngày 06/4/2013. Tại Đơn khởi kiện, chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung Trương Anh Đ và giao con chung Trương Q cho anh M nuôi dưỡng. Tại Bản tự khai và tại phiên tòa chị đề nghị giao cả 02 (hai) người con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Trương Văn M đều không đến Tòa án làm việc theo Giấy triệu tập và không đến phiên tòa, vì vậy anh M không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Qua xác M tại Xóm 2, thôn 1, xã B, thành phố Hạ Long là nơi anh chị sinh sống, đại diện thôn 2 cung cấp thông tin: Chị N và anh M quá trình chung sống tại địa phương có biểu hiện không hoà thuận từ đầu năm 2023, còn mâu thuẫn cụ thể địa phương không nắm được. Anh chị có 02 (hai) người con hiện đang ở cùng với anh chị tại thôn 2, xã B, thành phố Hạ Long. Các con chung của anh chị hiện đang đi học, sức khoẻ bình thường.

Tại Biên bản ghi nguyện vọng của các con chung

, cháu Trương Q và Trương Anh Đ đều trình bày nếu bố mẹ ly hôn các cháu đều có nguyện vọng muốn ở với mẹ là chị Triệu Thị N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, vi phạm nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Anh Trương Văn M có địa chỉ cư trú tại xã B, thành phố Hạ Long. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

Bị đơn anh Trương Văn M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xem xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Triệu Thị N:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị N và anh Trương Văn M đăng



ký kết hôn với nhau vào năm 2009; đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống theo chị N khai thì anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính cách không hoà hợp; anh M không tin tưởng chị N, nghi ngờ chị N không chung thủy. Từ đó vợ chồng thường xảy ra cãi vã, anh chị đã sống ly thân từ tháng 6/2021 đến nay. Chị N xác định không còn tình cảm với anh M. Anh M đã được Toà án Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập đến Toà án làm việc, tham gia phiên hoà giải và triệu tập đến phiên toà, nhưng anh M không đến Toà án làm việc, không đưa ra quan điểm của mình, thể hiện anh M không thiện chí để vợ chồng về đoàn tụ. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, cho chị N ly hôn với anh M.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 (hai) người con chung là Trương Q, sinh ngày 14/12/2010 và Trương Anh Đ, sinh ngày 06/4/2013. Nguyên vọng của các con chung đều muốn ở cùng mẹ. Chị N đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 (hai) con và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con. Xét chị N có chỗ ở, có công việc và thu nhập 10.000.000 đồng/tháng là đảm bảo điều kiện để nuôi dưỡng các con. Anh M không có quan điểm gì, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị N, giao 02 (hai) con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và anh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung: Chị N và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Từ những nhận định trên đây, xét thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Triệu Thị N.

[3] Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị N và anh M được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 71; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí của Uỷ ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp về Ly hôn, nuôi con của chị Triệu Thị N.
2. Chị Triệu Thị N được ly hôn với anh Trương Văn M.



3. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là Trương Q, sinh ngày 14/12/2010 và Trương Anh Đ, sinh ngày 06/4/2013 cho chị Triệu Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Trương Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Triệu Thị N.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

4. Về án phí ly hôn: Chị Triệu Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0005755 ngày 05/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

5. Chị Triệu Thị N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Văn M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục thi hành án DS TP Hạ Long;
- Các đương sự;
- UBND xã B, TP Hạ Long;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Thanh

